TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 28/2018/HS-ST Ngày 22-10-2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Diễm;

Ông Phạm Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 20/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 05/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân N; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1973, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; con ông Trần Xuân L, sinh năm 1944 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1944, hiện cả hai đang sinh sống, làm nông tại thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vợ: Đinh Thị K, sinh năm 1977, hiện đang sinh sống tại thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có ba con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 05/12 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình tại thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 19/6/2018, có hành vi "cố ý gây thương tích". Bị khởi tố bị can ngày 22/6/2018 và bị tạm giữ ngày 20/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk; có mặt.

Người bị hại: Anh Cao Xuân M (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Trần Thị C, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 19 tháng 6 năm 2018, sau khi uống rượu xong thì Trần Xuân N cãi nhau với vợ là Đinh Thị K, sau đó chị K bỏ đi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N nghĩ chị K đã bỏ đi xuống nhà vợ chồng chị Trần Thị C (em gái N), anh Cao Xuân M (em rể N), cách nhà N 150 mét, nên N xuống nhà chị C, anh M, để tìm. Khi đi, N cầm theo một con dao dài 26,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu trắng xanh dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 15cm, sắc bén, mũi dao nhọn, bỏ trong túi quần, mục đích nếu gặp chị K thì dọa cho chị K về nhà. Khi đến nhà anh M, thì cửa cổng đã khóa, N dùng tay đập cổng nhưng không thấy ai ra mở cửa nên N trèo qua cổng vào nhà anh M. Quá trình trèo cổng vào thì con dao trong túi quần rơi ra, nên N nhặt dao lên cầm ở tay và đi vào sân nhà anh M, rồi quát to: "*Có mự ở trong khôn*g?". Nghe tiếng N, anh M liền đi ra sân nói: "*Đi tìm vợ thì đi chỗ khác tìm chứ khi mô cũng xuống đây tìm*". N nói lại: "*Tưởng anh em tau mới xuống tìm mự chứ chỗ khác thì tau ẻ vô*". Sau đó giữa N và anh M có lời qua tiếng lại với nhau. N thì muốn vào trong nhà anh M để tìm vợ nhưng anh M thì đuổi N về, không cho vào nên giữa N và anh M xô đẩy nhau. N dùng tay trái đẩy vai anh M, tay phải cầm dao vừa đẩy vừa đòi đâm anh M khiến anh M phải đi thụt lùi. Anh M đi lùi được vài bước, thì bị N cầm dao đâm một nhát trúng vào phía sau ngoài khoeo chân trái, làm anh M bị thương, chảy nhiều máu và chết trên đường đưa đi cấp cứu. Khi biết anh M chết, Trần Xuân N đã đến Công an xã C, huyện K đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số: 655/GĐPY ngày 17 tháng 7 năm 2018, của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Cao Xuân M là do: Vết thương khoeo chân trái gây đứt động mạch chày sau trái dẫn đến mất máu cấp và choáng suy tuần hoàn không hồi phục. Cơ chế: Vật cứng có cạnh sắc, mũi nhọn tác động vào vùng khoeo chân trái nạn nhân theo hướng ngang từ sau ra trước, từ trái qua phải.

Vật chứng của án: Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 con dao dài 26,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu trắng xanh dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 15cm, sắc bén, mũi dao nhọn.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố Trần Xuân N về tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trần Xuân N phạm tội "cố ý gây thương tích", đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51, điểm d Điều 52 Bộ luật hình sự, để xử phạt Trần Xuân N mức án từ 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 26,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu trắng xanh dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 15cm, sắc bén, mũi dao nhọn.

Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, công nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Trần Xuân N và đại diện gia đình là chị Trần Thị C tại phiên tòa như sau: Bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí mai táng là 78.000.000 đồng, khoản tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, tổng số tiền là 108.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 14.000.000 đồng mà bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại trong giai đoạn điều tra, bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại là chị Trần Thị C số tiền 94.000.000 đồng; bị cáo phải cấp dưỡng nuôi cháu Cao Thị Hồng N, sinh ngày 20/02/2003 và cháu Cao Bảo Ng 08/11/2014 với số tiền là 500.000 đồng/ cháu/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19/6/2018 cho đến khi cháu N và cháu Ng đủ 18 tuổi.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Trần Thị C không có ý kiến tranh luận; về hình phạt đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về phần trách nhiệm dân sự, chị C và bị cáo N đã thỏa thuận được các khoản bồi thường cũng như cấp dưỡng nên chị không có ý kiến cũng như yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 19 tháng 6 năm 2018, Trần Xuân N sau khi đã uống nhiều rượu, N đi đến nhà anh Cao Xuân M để tìm vợ là chị Đinh Thị K, khi đi N cầm theo 01 con dao nhằm mục đích dọa chị K, đến nhà anh M thì giữa N và anh M có lời qua tiếng lại và xô đẩy nhau trong lúc xô đẩy N dùng dao mang theo đâm một nhát vào phía sau khoeo chân trái anh M gây đứt động mạch chày sau trái dẫn đến mất máu cấp và choáng suy tuần hoàn không hồi phục, anh M

chết trên đường đưa đi cấp cứu. Hành vi trên đây của Trần Xuân N đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người."

Xét hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí mai táng cho gia đình người bị hại, sau khi gây án bị cáo đã đến Công an xã C, huyện K đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 26,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu trắng xanh dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 15cm, sắc bén, mũi dao nhọn không còn giá trị sử dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, công nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Trần Xuân N và đại diện gia đình bị hại là chị Trần Thị C tại phiên tòa như sau: Bị cáo Trần Xuân N phải bồi thường toàn bộ chi phí mai táng là 78.000.000 đồng, khoản tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, tổng số tiền là 108.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 14.000.000 đồng mà bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại trong giai đoạn điều tra, bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại là chị Trần Thị C số tiền 94.000.000 đồng; bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Cao Thị Hồng N, sinh ngày 20/02/2003 và cháu Cao Bảo Ng, sinh ngày 08/11/2014 với số tiền là 500.000 đồng/ cháu/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19/6/2018 cho đến khi cháu N và cháu Ng đủ 18 tuổi.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân N phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Trần Xuân N 11(mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/6/2018.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 26,5cm, phần cán dao bằng nhựa màu trắng xanh dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 15cm, sắc bén, mũi dao nhọn không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, công nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Trần Xuân N và đại diện gia đình người bị hại là chị Trần Thị C, theo thỏa thuận bị cáo N phải bồi thường tổng số tiền 108.000.000 đ (một trăm linh tám triệu đồng), được khấu trừ số tiền 14.000.000 đ (mười bốn triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại là chị Trần Thị C số tiền 94.000.000 đ (chín mươi tư triệu đồng); bị cáo Trần Xuân N phải cấp dưỡng nuôi cháu Cao Thị Hồng N, sinh ngày 20/02/2003 và cháu Cao Bảo Ng, sinh ngày 08/11/2014 với số tiền là 500.000 đồng/ cháu/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19/6/2018 cho đến khi cháu N và cháu Ng đủ 18 tuổi.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc Trần Xuân N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Huyện Krông Búk;
- CA huyện KrôngBúk;
- THA dân sự huyện K;
- THA hình sự;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Hoàng Thị Hoa Lý